

Số: 175 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 8 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 7.593
ĐẾN	Ngày: 24/8/17
	Chức vụ:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 414/NQ-UBTVQH14 ngày 27/7/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 1096/NQ-UBTVQH13 ngày 22/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH13 ngày 05/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015;

Trên cơ sở Tờ trình số 253/TTr-CP ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đối tượng sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình Kiên cố hóa trường lớp học;

Thực hiện Công văn số 6551/BKHĐT-KHGDNTM ngày 11/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình Kiên cố hoá trường lớp học sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015;

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1300/BCTĐ-SKHĐT ngày 18/8/2017 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học tỉnh Quảng Ngãi,

UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của tỉnh Quảng Ngãi.
2. Địa điểm xây dựng: Tại 03 huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long của tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh mầm non thuộc 3 huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long của tỉnh Quảng Ngãi.

5. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 23.900 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015: 16.875 triệu đồng và nguồn vốn Ngân sách huyện: 7.025 triệu đồng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2019.

9. Dự kiến tiến độ triển khai và nhu cầu vốn:

a) Dự kiến tiến độ triển khai: Năm 2017-2019.

b) Nhu cầu vốn:

Năm dự kiến triển khai	Nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017
Năm 2017	16.875 triệu đồng

(Chi tiết Danh mục các dự án và cơ cấu nguồn vốn theo phụ lục đính kèm)

10. Tài liệu gửi kèm theo

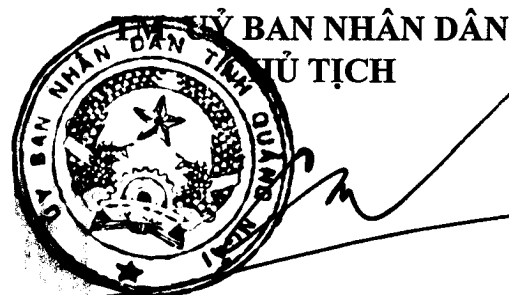
a) Báo cáo số 1300/BCTĐ-SKHĐT ngày 18/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 của Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học.

b) Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long.

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long;
- VP UB: CVP, PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, TH (Tsi132).



Trần Ngọc Căng

DANH MỤC
CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG CHỈ TIÊU VÀ PHÍẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015
 (Kèm theo Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (số phòng học)	Tổng mức đầu tư dự kiến			Kế hoạch vốn TPCP dự phòng năm 2017			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Trái phiếu Chính phủ	NS tỉnh, huyện và nguồn vốn khác		Trái phiếu Chính phủ	NS tỉnh, huyện và nguồn vốn khác	
	TỔNG SỐ			20	23.900	16.875	7.025	23.900	16.875	7.025	
I	Huyện Ba Tơ			4	4.300	3.428	872	4.300	3.428	872	
1	Trường MN Ba Xa	UBND huyện Ba Tơ	Xã Ba Xa, huyện Ba Tơ	2	2.150	1.714	436	2.150	1.714	436	
2	Trường MN Ba Tô	"	Xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	2	2.150	1.714	436	2.150	1.714	436	
II	Huyện Sơn Hà			10	13.300	8.447	4.853	13.300	8.447	4.853	
3	Trường MG Sơn Ba	UBND huyện Sơn Hà	Xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà	4	4.300	3.300	1.000	4.300	3.300	1.000	
4	Trường MG Sơn Bao	UBND huyện Sơn Hà	Xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà	4	7.000	3.447	3.553	7.000	3.447	3.553	
5	Trường MG Sơn Hạ	UBND huyện Sơn Hà	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	2	2.000	1.700	300	2.000	1.700	300	
III	Huyện Minh Long			6	6.300	5.000	1.300	6.300	5.000	1.300	
6	Trường MG Long Mai	UBND huyện Minh Long	Xã Long Mai, huyện Minh Long	2	2.000	1.700	300	2.000	1.700	300	
7	Trường MG Long Sơn	UBND huyện Minh Long	Xã Long Sơn, huyện Minh Long	4	4.300	3.300	1.000	4.300	3.300	1.000	